TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng
Ông Nguyễn Văn Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phú Thanh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Dựa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Trần Bảo Ch**, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ngãi Hoà, xã HB, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 11/02/2025.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trung Kh**, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bữu 2, xã LĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Trần Bảo Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Trần Bảo Ch và anh Nguyễn Trung Kh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LoĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2020. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Ch yêu cầu ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh có 01 con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/5/2019, cháu C hiện do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Kh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung Kh: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập anh Kh tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh Kh vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trần Bảo Ch đối với anh Nguyễn Trung Kh; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/5/2019 cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng, chị Ch không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết, anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; án phí dân sự sơ thẩm chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Trần Bảo Ch yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung Kh, anh Kh cư trú tại ấp B2, xã LĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Trần Bảo Ch có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Trung Kh đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên

tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch và anh Kh theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trần Bảo Ch yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung Kh, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Trần Bảo Ch và anh Nguyễn Trung Kh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2020 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị Ch xác định trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Ch yêu cầu ly hôn với anh Kh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Kh tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên toà nhưng anh Kh vắng mặt không có lý do, đều này thể hiện anh Kh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị Ch và anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch với anh Kh.

[4] Về con chung: Chị Ch xác định chị và anh Kh có 01 con chung tên Nguyễn Kim Cương, sinh ngày 18/5/2019, cháu Cương hiện do chị Ch nuôi dưỡng, chị Ch yêu cầu tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi chị Ch và anh Kh ly thân thì cháu C do chị Ch nuôi dưỡng, cháu C hiện nay còn nhỏ và là con gái nên cần được sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển bình thường của các cháu thì cần giao cháu C cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Ch không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch xác định chị và anh Kh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Chphải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trần Bảo Ch với anh Nguyễn Trung Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/5/2019 cho chị Nguyễn Trần Bảo Ch tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Trần Bảo Ch không yêu cầu anh Nguyễn Trung Kh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Trung Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Nguyễn Trần Bảo Chphải chịu, chị Ch đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006509 ngày 11/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Trần Bảo Ch và anh Nguyễn Trung Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã LĐĐ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni